
Fabian Kölle
Cuốn sách của Anna
Anna's Book
1
Your first book in Vietnamese. With English translation.

Anna's Book

Volume 1

Language: English

Learning language: Vietnamese

EN VI

Fabian Kölle

© 2026 Fabian Kölle

All rights reserved.

Version: 1.0

www.annas-book.com/en/vi/

This book was written for language learners. First try to read the Vietnamese text before using the translation.

Table of Contents

- Preface
- Introduction
- Bên con suối - By the Stream

Preface

Learning a new language isn't easy. It has a small life of its own: curiosity, lightness, secrets, but also concentration, practice, mistakes, and days when you feel stuck. Sometimes you think you have understood how it works. Sometimes you feel frustrated because important words have slipped away. As soon as you know the basics, something new appears, and suddenly it feels as if you're starting again. That's completely normal. Every step forward counts. One day you'll look back and realise how far you have come. You can be proud of that.

When I began learning a new language, I wanted to read real, connected stories as soon as I could. I didn't want only grammar exercises and word lists. I wanted to read: to step into a story and improve almost without noticing. More than anything, I wanted to feel that the language already belonged to me a little.

But I found very few books that matched my level. Perhaps you know that feeling too.

Many language learners eventually reach for children's books. Not because they are especially interested in children's books, but because there is so little literature written for people who are still learning. The problem is that children's books are written for children, not for language learners. Even when the pictures look inviting, the vocabulary can be surprisingly demanding, while the subjects don't always speak to teenagers or adults. They are often very short as well. You read slowly, and yet the book is over before it has really

given you much.

But you don't lack life experience. You have memories, interests, opinions, feelings, and a view of the world. Perhaps you study, work, have children, or enjoy travelling. Perhaps you're interested in politics, history, literature, or music. You don't need to discover the world all over again. You're learning a new language so that you can describe it in different words.

I wrote this book for you.

Anna's Book isn't a language course, and it isn't a textbook. It's meant to give you what I was missing then: a story you can read, even while ordinary novels are still too difficult.

It tells the story of Anna, who is ten years old at the beginning, in language that follows your learning path. At first, the sentences are short and simple. From volume to volume, the language grows very gradually. Anna grows older, and your language grows with her. You meet the same characters, places, and words again and again until they become familiar. Little by little, new words, new structures, and new ways of expressing yourself are added.

The story begins in the present tense, because that is the tense you meet most often at the beginning. Later, past and future forms gradually appear. If you haven't learnt them yet, you can simply keep reading. You don't have to understand everything at once. In time, these forms will become familiar too, just as the first pages will one day feel natural to you.

Above all, I want to give you confidence.

You shouldn't be afraid to turn the page. If you understand one page, you'll understand the next one too. And if something is unclear, you'll always find the translation directly below. That means you don't have to interrupt the flow of reading. You can stay with the story, so that reading feels like reading again.

One day Anna will be an adult. She will think, feel, and speak like an adult, and you'll accompany her on that path. One day you too will reach a level where you can read novels written for native speakers. When that happens, this book will have done its job. It won't have brought you to the goal. You'll have done that yourself. But I would be glad if it could walk beside you for part of the way.

And perhaps, one day, you'll begin another language. Then you'll open this book again. In French. In Japanese. In Italian. Whatever the language, Anna will be ten years old again. Ozzy will be a young dog again. And perhaps it will feel a little like meeting old friends.

I have great respect for everyone who has the courage to learn a new language. I hope this book makes that path a little easier for you.

I wish you every success with your learning, and a great deal of pleasure in reading.

Introduction



Tôi là Anna. Tôi mười tuổi. Tôi sống với gia đình trong một ngôi nhà. Ngôi nhà có một khu vườn. Trong vườn có một cây lớn. Tôi thích cái cây đó.

> I'm Anna. I'm ten years old. I live with my family in a house. The house has a garden. In the garden there is a big tree. I like the tree.

Chúng tôi cũng có một con chó nhỏ. Con chó tên là Ozzy. Tôi rất thích Ozzy. Nó rất nhanh. Tôi thường chơi với con chó. Tôi ném một quả bóng, và Ozzy chạy nhanh theo sau.

> We also have a small dog. The dog's name is Ozzy. I like Ozzy very much. He is very fast. I often play with the dog. I throw a ball, and Ozzy runs after it quickly.

Thường thì nó mang quả bóng lại cho tôi. Đôi khi nó không mang lại. Khi đó tôi chạy trong vườn và tìm quả bóng. Ozzy cũng tìm quả bóng. Chúng tôi tìm thấy nó, và Ozzy sủa.

> He often brings the ball back to me. Sometimes he doesn't bring it back. Then I run through the garden and look for the ball. Ozzy looks for the ball too. We find it, and Ozzy barks.

Nó là một con chó thông minh. Đôi khi Ozzy tìm thấy quả bóng nhanh hơn tôi. Khi đó nó sủa. Lúc ấy tôi biết: quả bóng ở đó. Tôi chạy đến chỗ Ozzy và thấy quả bóng. Vì thế chúng tôi thường chơi với nhau.

> He is a clever dog. Sometimes Ozzy finds the ball faster than I do. Then he barks. Then I know: the ball is there. I run to Ozzy and see the ball. That is how we often play together.

Tôi cũng có một anh trai. Anh ấy tên là Mats. Anh trai tôi mười bốn tuổi. Anh ấy lớn hơn tôi bốn tuổi. Anh ấy là anh trai lớn của tôi. Mats thỉnh thoảng cũng chơi với Ozzy.

> I also have a brother. His name is Mats. My brother is fourteen years old. He is four years older than I am. He is my big brother. Mats sometimes plays with Ozzy too.

Đôi khi Mats chạy trong vườn, và Ozzy chạy theo anh ấy. Khi đó cả hai cùng chạy. Đôi khi Mats cũng ném quả bóng, và Ozzy mang nó lại.

> Sometimes Mats runs through the garden, and Ozzy follows him. Then they both run. Sometimes Mats also throws the ball, and Ozzy brings it back.

Ozzy rất thích khi Mats chơi với nó. Nhưng Ozzy cũng ngủ rất nhiều. Nó là một con chó con và phải ngủ nhiều. Nó hai tháng tuổi.

> Ozzy likes it very much when Mats plays with him. But Ozzy also sleeps a lot. He is a young dog and needs to sleep a lot. He is two months old.

Ozzy ngủ trong giỏ của nó hoặc trong vườn. Giỏ của nó ở trong nhà. Nó ở phòng khách. Vào mùa hè, Ozzy thường ngủ trong vườn. Mats nói rằng vào mùa đông Ozzy ngủ trong phòng khách.

> Ozzy sleeps in his basket or in the garden. His basket is in the house. It is in the living room. In summer Ozzy often sleeps in the garden. Mats says that in winter Ozzy sleeps in the living room.

Khi đó trong vườn rất lạnh. Vào mùa đông chó có thể chơi trong vườn, nhưng chúng không thể ngủ trong vườn. Bây giờ là mùa hè. Vào mùa hè Ozzy có thể ngủ trong giỏ của nó.

> Then it is too cold in the garden. In winter dogs can play in the garden, but they can't sleep in the garden. Now it is summer. In summer Ozzy can sleep in his basket.

Nó cũng có thể ngủ trong vườn. Trong vườn đủ ấm. Ozzy có thể ngủ ở nơi nó muốn. Nó nằm xuống và ngủ. Ozzy rất dễ

thương khi nó ngủ.

> He can also sleep in the garden. It is warm enough in the garden. Ozzy can sleep wherever he wants. He lies down and sleeps. Ozzy is very sweet when he sleeps.

Tôi thường chơi với Mats trong nhà. Đôi khi chúng tôi chơi trốn tìm. Tôi trốn, và Mats tìm tôi. Hoặc Mats trốn, và tôi tìm anh ấy.

> I often play with Mats in the house. Sometimes we play hide-and-seek. I hide, and Mats looks for me. Or Mats hides, and I look for him.

Đối với tôi, tìm Mats rất dễ. Anh ấy lớn và dễ nhìn thấy. Tôi biết tất cả chỗ trốn trong nhà. Tôi nhỏ hơn Mats. Tìm tôi khó hơn. Đôi khi Mats tìm rất lâu.

> It is easy for me to find Mats. He is tall and easy to see. I know all the hiding places in the house. I am smaller than Mats. It is hard to find me. Sometimes Mats looks for a very long time.

Anh ấy không thích điều đó. Khi đó anh ấy gọi, và tôi nói: em ở đây. Anh ấy gọi lại, và tôi lại nói: em ở đây. Anh ấy đến gần hơn. Rồi anh ấy tìm thấy tôi. Chúng tôi cười.

> He doesn't like that. Then he calls, and I say: Here I am. He calls again, and I say again: Here I am. He comes closer. Then he finds me. We laugh.

Buổi trưa chúng tôi ăn cùng nhau. Mẹ, bố, Mats và tôi. Chúng tôi ngồi ở bàn trong phòng khách, ăn và nói chuyện. Thường có khoai tây, cà rốt và mì.

> In the afternoon we eat together. Mum, Dad, Mats, and I. We sit at the table in the living room and eat and talk. There are often potatoes, carrots, and noodles.

Tôi thích mì nhất. Mẹ thường nấu mì, bố thường nấu khoai tây. Mẹ ít khi nấu khoai tây. Mẹ không thích khoai tây lắm. Nhưng Mats thích khoai tây.

> I like noodles best. Mum often cooks noodles, Dad often cooks potatoes. Mum rarely cooks potatoes. She doesn't like them very much. But Mats likes potatoes.

Khoai tây và cà rốt mọc trên ruộng. Đó là ruộng của chúng tôi. Chúng tôi có một trang trại. Bố là nông dân. Bố thường làm việc trên ruộng. Mẹ có một cửa hàng nhỏ.

> The potatoes and carrots grow in the field. It is our own field. We have a farm. Dad is a farmer. He often works in the field. Mum has a small shop.

Mẹ làm người bán hàng. Mẹ bán khoai tây và cà rốt của chúng tôi trong cửa hàng. Mẹ cũng bán trứng và mật ong. Mẹ bán sữa và phô mai. Mẹ bán nhiều thứ trong cửa hàng.

> She works as a shopkeeper. She sells our potatoes and carrots in the shop. She also sells eggs and honey. She sells milk and cheese. She sells many things in the shop.

Bố làm việc trên ruộng. Bố trồng rau như khoai tây và cà rốt. Rau mọc trong đất. Chúng cần nhiều nước và nhiều nắng. Đôi khi trời không mưa.

> Dad works in the field. He grows vegetables like potatoes and carrots. The vegetables grow in the ground. They need a lot of water and sun. Sometimes it doesn't rain.

Khi đó bố tưới nước cho cây. Sau đó rau đủ lớn. Khi đó bố lái máy kéo ra ruộng. Bố lấy rau ra khỏi đất. Rồi chúng tôi có thể ăn chúng.

> Then Dad gives the plants water. Later the vegetables are big enough. Then Dad drives the tractor across the field. He takes the vegetables out of the ground. Then we can eat them.

Hoặc mẹ bán chúng trong cửa hàng. Bố cũng lấy sữa từ những con bò. Từ sữa bố làm bơ và phô mai. Phải mất lâu thì phô mai mới xong. Bố phải chờ lâu.

> Or Mum sells them in the shop. Dad also gets milk from the cows. He makes butter and cheese from it. It takes a long time until the cheese is ready. Dad has to wait a long time.

Bơ thì xong nhanh hơn. Bố thường nướng bánh mì. Tôi rất thích bánh mì của bố. Tôi thường ăn bánh mì với bơ và phô mai. Khi đó tôi nghĩ đến những con bò cho chúng tôi sữa.

> The butter is ready faster. Dad often bakes bread. I like his bread very much. I often eat it with butter and cheese. Then I think of the cows that give us the milk.

Bên con suối - By the Stream



Hôm nay là thứ Bảy. Tôi đi vào rừng với Mats. Ozzy cũng đi cùng. Nó chạy phía trước chúng tôi. Mats và tôi muốn đi đến con suối. Chúng tôi muốn nhìn cá. Tôi có một cái túi.

> Today is Saturday. I go into the forest with Mats. Ozzy is with us too. He runs ahead of us. Mats and I want to go to the stream. We want to see fish. I have a bag with me.

Trong túi có bánh mì và một chai nước. Nếu chúng tôi đói, chúng tôi có thể ăn bánh mì. Nếu chúng tôi khát, chúng tôi có thể uống nước. Mẹ nói: Ozzy không được ăn bánh mì.

> In the bag there's bread and a bottle of water. If we're hungry, we can eat bread. If we're thirsty, we can drink water. Mum says Ozzy shouldn't eat bread.

Chúng tôi không được cho Ozzy bánh mì. Ozzy có thể uống nước từ con suối. Nó không cần nước của chúng tôi. Nhưng trong túi cũng có một thứ cho Ozzy.

> We shouldn't give Ozzy bread. Ozzy can drink water from the stream. He doesn't need our water. But there's also something for Ozzy in the bag.

Trong túi có hai cái bánh quy cho chó. Mats và tôi không thể ăn bánh quy cho chó. Chúng tôi cũng không muốn ăn chúng. Ozzy sẽ ăn chúng. Sau đó.

> There are two dog biscuits in the bag. Mats and I aren't allowed to eat the dog biscuits. We don't want to eat them either. Ozzy should eat them. Later.

Rừng không xa. Chúng tôi thường đi vào rừng. Ở đó có nhiều cây cao. Chúng tôi có thể nghe chim. Ozzy chạy giữa những cái cây. Đôi khi nó dừng lại.

> The forest isn't far away. We often go into the forest. There are many tall trees there. We can hear birds. Ozzy runs between the trees. Sometimes he stops.

Khi đó nó nhìn chúng tôi. Sau đó nó lại chạy phía trước. Trong rừng có nhiều con đường. Mẹ muốn chúng tôi ở trên đường.

> Then he looks at us. After that he runs on again. There are many paths in the forest. Mum wants us to stay on the paths.

Chúng tôi không được chạy vào giữa rừng. Tất cả cây trông giống nhau. Rất khó tìm lại đường. Đối với Ozzy thì dễ. Nó thường ở gần chúng tôi.

> We shouldn't run into the middle of the forest. All the trees look similar. It's hard to find the way again. For Ozzy it's easy. Often he stays close to us.

Nhưng đôi khi nó chạy vào giữa rừng. Chúng tôi gọi nó. Nó nhanh chóng quay lại. Nó biết đường. Nó là một con chó thông minh.

> But sometimes he runs into the middle of the forest. We call him. He comes back quickly. He knows the way. He's a clever dog.

Ozzy đến con suối đầu tiên. Tôi là người thứ hai, Mats là người thứ ba. Chúng tôi ngồi bên bờ. Ozzy uống nước từ con suối. Nước rất trong. Nhưng tôi không thấy cá.

> Ozzy is the first to arrive at the stream. I'm second, Mats is third. We sit down on the bank. Ozzy drinks from the stream. The water is very clear. But I don't see any fish.

Có lẽ cá sợ Ozzy. Mats nhặt một que nhỏ ở bờ. Anh ấy đặt que vào con suối. Que trôi trên mặt nước. Chúng tôi đứng dậy và đi theo que.

> Maybe the fish are afraid of Ozzy. Mats takes a small stick from the bank. He puts it into the stream. The stick floats on the water. We stand up and follow the stick.

Ozzy rất thích điều đó. Nó vẫy đuôi. Chúng tôi thấy rằng nó vui. Que trôi nhanh hơn. Ozzy sủa và chạy theo que. Mats

và tôi phải cười.

> Ozzy likes that very much. He wags his tail. We see that he's happy. The stick floats faster. Ozzy barks and runs after it. Mats and I have to laugh.

Rồi que mắc giữa hai hòn đá lớn. Chúng tôi lại gần. Que không trôi nữa. Nhưng tôi thấy một con cá. Không, ba con cá! Chúng bơi gần những hòn đá.

> Then the stick gets stuck between two big stones. We come closer. The stick doesn't move. But I see a fish. No, there are three fish! They swim close to the stones.

Ozzy cũng thấy chúng. Nó muốn chơi với cá. Nhưng Mats nói: Không, Ozzy! Ozzy hiểu điều đó. Nó không xuống nước. Nó ở lại bên bờ.

> Ozzy sees them too. He wants to play with the fish. But Mats says, "No, Ozzy!" Ozzy understands that. He doesn't go into the water. He stays on the bank.

Chúng tôi nhìn cá rất lâu. Chúng màu đen, nhưng chúng lấp lánh trong nắng. Chúng không sợ chúng tôi. Vì chúng tôi yên lặng và không cử động. Nhưng tôi thấy đói.

> We watch the fish for a long time. They're dark, but they shine in the sun. They're not afraid of us. Because we're quiet and don't move. But I get hungry.

Tôi nói: Mats, em đói. Mats nói: Ừ, anh cũng vậy. Chúng tôi ngồi trên một hòn đá lớn. Hòn đá đủ lớn để chúng tôi có thể ngồi cạnh nhau.

> I say, "Mats, I'm hungry." Mats says, "Yes, me too." We sit down on a big stone. The stone is big enough for us to sit next to each other.

Tôi lấy bánh mì ra khỏi túi. Ozzy nhìn tôi. Nó cũng muốn ăn gì đó. Nhưng bánh mì không dành cho Ozzy. Mats đưa cho nó một cái bánh quy cho chó.

> I take the bread out of the bag. Ozzy looks at me. He wants something to eat too. But the bread isn't for Ozzy. Mats gives him a dog biscuit.

Ozzy vui và vẫy đuôi. Tôi chia bánh mì với Mats. Tôi đưa cho Mats một miếng lớn, và anh ấy nói: Cảm ơn, Anna. Bánh mì của bố rất ngon.

> Ozzy is happy and wags his tail. I share the bread with Mats. I give Mats a big piece, and he says: Thank you, Anna. Dad's bread is very tasty.

Mọi thứ đều ngon khi người ta đói. Nhưng bánh mì của bố đặc biệt ngon. Chúng tôi ăn chậm. Mặt trời ấm trên da tôi. Ozzy đã ăn xong bánh quy cho chó của nó.

> Everything tastes good when you're hungry. But Dad's bread is especially tasty. We eat slowly. The sun is warm on my skin. Ozzy has already eaten his dog biscuit.

Nó nằm đây cạnh chân tôi. Tôi nghĩ nó đang ngủ. Hai con cá vẫn còn ở đó. Tôi nghe một con chim. Nó ở trên cây, nhưng tôi không thể thấy nó. Mats nhìn con suối.

> He's lying here next to my feet. I think he's sleeping. Two fish are still there. I hear a bird. It's sitting in a tree, but I can't see it. Mats looks at the stream.

Anh ấy nói: "Anh thích khu rừng."
Tôi hỏi: "Tại sao?"
"Vì ở đây rất yên tĩnh. Trong làng, chúng ta nghe và thấy nhiều người. Ở đây em chỉ nghe chim, nước và gió."

> He says, "I like the forest."
> I ask, "Why?"
> "Because it's so quiet here. In the village we hear and see many people. Here you hear only the birds, the water, and the wind."

"Vâng," tôi nói. "Em cũng thích khu rừng."
Chúng tôi ngồi thêm một lúc, rồi đứng dậy. "Đi nào," Mats nói. Anh ấy lấy túi. Ozzy thức dậy. Chúng tôi chậm rãi đi về làng.

> "Yes," I say. "I like the forest too."
> We sit for a while longer, then we stand up. "Come on," says Mats. He takes the bag. Ozzy wakes up. We slowly walk back to the village.

Trên đường chúng tôi gặp cô Rossi. Cô ấy đến từ Ý. Ozzy vui khi thấy cô ấy. Nó chạy đến chỗ cô ấy. Cô Rossi vuốt đầu nó. "Xin chào!" cô Rossi nói. "Các cháu đi đâu vậy?"

> On the way we meet Mrs Rossi. She's from Italy. Ozzy is happy to see her. He runs to her. Mrs Rossi pets him.
> "Hello!" says Mrs Rossi. "Where are you going?"

"Chúng cháu vừa ở con suối," Mats nói. "Bây giờ chúng cháu về nhà."
"Tốt," cô Rossi nói. "Thời tiết đẹp để đi dạo."
Cô ấy cầm một cái giỏ trong tay.

> "We're coming from the stream," says Mats. "Now we're going back home."
> "Nice," says Mrs Rossi. "It's wonderful weather for a walk."
> She's holding a basket in her hand.

"Trong giỏ có gì ạ?" tôi hỏi.
"Sữa, trứng, phô mai và mật ong," cô Rossi nói. Cô ấy cười. "Cô đã mua chúng từ mẹ cháu."

> "What's in the basket?" I ask.
> "Milk, eggs, cheese, and honey," says Mrs Rossi. She laughs. "I bought them from your mother."

Mats và tôi mỉm cười.
"Hẹn gặp lại," cô Rossi nói.
"Tạm biệt," Mats nói.

> Mats and I smile.
> "See you soon," says Mrs Rossi.
> "Bye," says Mats.

Cô Rossi đi tiếp. Ozzy còn nhìn theo cô ấy một lúc. Rồi nó lại chạy đến chỗ chúng tôi. Làng không còn xa. Tôi đã có thể thấy nhà chúng tôi.

> Mrs Rossi walks on. Ozzy watches her for a while. Then he runs back to us. The village isn't far away now. I can already see our house.

Bố vẫn làm việc trên ruộng. Tôi thấy máy kéo của bố. Mẹ đứng trước cửa hàng và nói chuyện với một người đàn ông trong làng. Tôi biết ông ấy.

> Dad is still working in the field. I see his tractor. Mum is standing in front of the shop and talking to a man from the village. I know him.

Ông ấy tên là ông Hansen. Ông Hansen có một con mèo, Mimi. Mimi đã già và không muốn chơi nữa. Nhưng nó rất thích khi tôi vuốt ve nó.

> His name is Mr Hansen. Mr Hansen has a cat, Mimi. Mimi is already old and doesn't want to play anymore. But she likes it very much when I pet her.

Khi đó nó kêu rừ rừ vui vẻ. Mimi có thể kêu rừ rừ rất to. Tôi thích khi Mimi kêu rừ rừ. Khi đó tôi biết nó vui. Nó thật dễ thương.

> Then she purrs. Mimi can purr very loudly. I like it when Mimi purrs. Then I know that she's happy. She's sweet.

Chúng tôi đi đến cửa hàng. Mẹ thấy chúng tôi và mỉm cười. Mẹ hỏi: "Chuyến đi có vui không?"
"Có ạ," Mats nói.

> We go to the shop. Mum sees us and smiles.
> She asks, "Did you enjoy the walk?"
> "Yes," says Mats.
> "We saw fish," I say.

"Chúng con thấy cá," tôi nói.
Mẹ vui. "Vậy đó là một ngày đẹp," mẹ nói.
Tôi nghĩ đến khu rừng và mặt trời, Mats và Ozzy, con suối và cá và bánh mì. Mẹ nói đúng. Đó là một ngày đẹp.

> Mum is pleased. "Then it was a good day," she says.
> I think of the forest and the sun, of Mats and Ozzy, of the stream and the fish and the bread. She's right. It was a good day.

This is where the sample ends.